

Bản án số: **201/2019/HS-ST**
Ngày 09 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Văn Thắng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Trung Hiếu**

2. Bà **Đào Tuyết Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Ánh** – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà **Trương Thùy Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 184/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Hương T1 - Sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT: Phòng C, T, quận Đ, Thành phố H; Chỗ ở: Phòng X Chung cư C Thành phố G, quận B, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân B1; Con bà Trần Thị Lan H1; Có chồng là Nguyễn Thái P (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh ngày 19/4/2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/4/2019; Thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/4/2019; Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Thái P - Sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT: Số 256 H, phường K, quận T, Thành phố H; Chỗ ở: Phòng X Chung cư C, Thành phố G, quận B, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh V; Con bà Nguyễn Thị Mỹ B2; Có vợ Nguyễn Thị Hương T1 (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh ngày 19/4/2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/4/2019; Tạm giam ngày 12/4/2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 của Công an Thành phố Hà Nội, có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Trần Văn H – Văn phòng Luật sư S, Đoàn Luật sư thành phố H, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Vương Văn T2**, sinh năm 1997

ĐKKHKT tại: Số 91 C, phường C, Thành phố L, tỉnh L, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà **Trần Thị Lan H1**, sinh năm 1971

Trú tại: Phòng C, T, quận Đ, Thành phố H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/4/2019, Tổ công tác Công an phường Lý Thái Tổ phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận Hoàn Kiếm làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 01 Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, phát hiện Nguyễn Thái P điều khiển xe máy Honda wave màu xanh BKS 29G1-192.94 chở Nguyễn Thị Hương T1 dừng đỗ xe gặp Vương Văn T2, cả ba đang đứng trao đổi có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác đã tiến hành tra thì T1 làm rơi từ tay trái xuống đất 01 túi giấy bạc màu trắng kích thước 14x30cm có chữ “Thiên Mộc Linh”. Ngay sau đó, T1 nhặt túi giấy trên giao nộp cho tổ công tác và khai đó là ma túy Cần sa mà T1 và P đang chuẩn bị bán cho Vương Văn T2. Vương Văn T2 tự nguyện giao nộp 1.000.000 đồng và khai số tiền trên mục đích để mua ma túy Cần sa của P và T1.

Nguyễn Thị Hương T1 tự nguyện giao nộp: 03 túi ni lông bên trong chứa thảo mộc khô màu nâu xanh cất giấu trong áo ngực gồm 01 túi ni lông kích thước 5x7,5cm; 01 túi ni lông màu trắng kích thước 7x12cm và 01 túi ni lông màu trắng kích thước 5x8,5cm, T1 khai toàn bộ 3 túi ni lông trên là ma túy Cần sa mang đi bán kiếm lời. Ngoài ra, còn thu giữ của Nguyễn Thị Hương T1: 01 túi xách màu đen bề mặt có dập nổi chữ Versace kích thước 11x21cm ; 1.500.000 đồng; Thu giữ của Nguyễn Thái P: 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 5s màu trắng màn hình bị vỡ, kèm sim số 0988385273; 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 7 Plus kèm sim số 0392124085 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave màu xanh BKS 29G1-19296 SK: 419203 – SM: 3219312; Thu giữ của Vương Văn T2: 01 chiếc điện thoại Masstel A120 màu đỏ - đen đã qua sử dụng kèm sim số 0343206805 và 2.300.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Hương T1 tại Phòng C, T, phường T, quận Đ, thành phố H, thu giữ: 01 lọ thủy tinh chiều cao khoảng 50cm, đường kính khoảng 20cm bên trong chứa thảo mộc khô; 01 hộp nhựa chiều cao khoảng 25cm, kích thước khoảng 10cm, bên trong có: 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng 2x3cm chứa các loại hạt nhỏ chưa rõ chủng loại; 01 túi ni lông màu bạc kích thước khoảng 15x20cm chứa thảo mộc khô; 01 túi ni lông màu trắng kích thước 7x15cm chứa khoảng 50 túi ni lông có kích thước 5x10cm chưa sử dụng; 01 chiếc kéo cắt có tay cầm màu đen; 01 chiếc nhíp dài khoảng 10cm màu trắng; 01 khay nhựa màu vàng nhạt kích thước khoảng 15x40cm trong chứa 01 cân điện tử màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 2182/KLGD-PC09 ngày 12/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Thảo mộc khô màu nâu xanh bên trong 01 túi giấy bạc màu trắng là cần sa, khối lượng 96,669 gam; Thảo mộc khô màu nâu xanh bên trong 03 túi ni lông màu trắng đều là cần sa, tổng khối lượng 6,561 gam.

Tại Kết luận giám định số 2223/KLGD-PC09 ngày 12/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Thảo mộc khô bên trong 01 lọ thủy tinh màu trắng đường kính 20cm cao khoảng 50cm là cần sa, khối lượng 73,735 gam; Tang vật thu giữ bên trong 01 hộp nhựa màu trắng gồm: Các hạt khô màu nâu bên trong 01 túi ni lông đều là hạt cần sa, tổng khối lượng 4,508

gam; Thảo mộc khô bên trong 01 túi ni lông màu bạc là cần sa, khối lượng 15,952 gam; 50 vỏ túi ni lông, 01 chiếc kéo và 01 chiếc nhíp dài 10cm màu trắng không dính chất ma túy; 01 cân điện tử màu trắng trên 01 khay nhựa màu vàng nhạt không dính chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thái P và Nguyễn Thị Hương T1 thành khẩn khai nhận: Khoảng đầu tháng 02/2019, do kinh tế gia đình khó khăn, T1 đã rủ P là người chung sống với nhau như vợ chồng bán ma túy Cần sa kiếm lời. Sau đó, T1 và P cùng nhau đến đầu ngõ 112 Mễ Trì Thượng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội hỏi mua 100 gam ma túy Cần sa với giá 2.100.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết có số thuê bao 0936991420. Sau khi mua ma túy Cần sa, người phụ nữ có đưa cho T1 và P 01 cân điện tử màu trắng và khoảng 50 vỏ túi ni lông để dùng vào việc bán lẻ. Sau đó, T1 và P mang số cần sa nêu trên đến phòng riêng của T1 tại phòng C, T, quận Đ, H để cất giấu. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/4/2019, P và T1 đang ở nhà tại phòng X Chung cư C thành phố G, phường C, quận B, H thì nhận được điện thoại của nam thanh niên tên T2 (P quen qua mạng xã hội) có số điện thoại 0343206805 gọi đến số điện thoại 0988385273 của P hỏi mua 100 gam (cần sa), P đồng ý và có nói với T1, T1 nói báo giá 100 gam cần sa giá 2.300.000 đồng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, P cùng T1 đi đến nhà mẹ đẻ của T1 tại phòng C, T, ngõ 46 P, quận Đ, H để lấy mấy túi cần sa mang đi bán cho khách. Sau đó P và T1 bán được cho khách 02 túi cần sa. T1 là người ngồi sau cầm cần sa bán cho khách. Khoảng 18 giờ 15 phút, P và T1 đi đến đầu ngõ 112 Mễ Trì Thượng, P gọi điện cho 01 người phụ nữ ngoài xã hội có số điện thoại: 0936991420 để hỏi mua 100g cần sa, người phụ nữ đó bán cho P và T1 với giá 2.200.000 đồng. Sau đó, P chở T1 đến địa chỉ số 1 Lý Thái Tổ để bán cho T2 như đã hẹn. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, trong khi P, T1 và T2 đang trao đổi ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ. Lúc này, T1 thả từ tay trái xuống đất 01 túi giấy bạc màu trắng kích thước 14x30cm có chữ “Thiên Mộc Linh”, ngay sau đó T1 nhặt túi giấy trên giao nộp cho tổ công tác và khai đó là ma túy Cần sa mà T1 và P đang chuẩn bị bán cho Vương Văn T2. Lực lượng công an tiến hành tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa người liên quan về trụ sở làm việc. Đối với số ma túy thu giữ tại phòng riêng của T1 tại Phòng C, T, phường T, quận Đ, H gồm 73,735 gam ma túy Cần sa đựng trong lọ thủy tinh màu trắng và 01 túi ni lông màu bạc có khối lượng 15,952 gam là ma túy Cần sa bên trong 01 hộp nhựa màu trắng là cất giấu để bán trái phép nhằm mục đích kiếm lời. Còn 4,508 gam hạt cần sa trong 01 túi ni lông giữ lại do không bán được cho khách. Chiếc điện thoại Iphone 5S là của T1 sử dụng để mua bán ma túy. Còn số tiền 1.500.000 đồng trong đó 600.000 đồng là tiền thu được từ việc bán trái phép ma túy, 900.000 đồng là tiền cá nhân của T1 không liên quan gì đến hành vi phạm tội. Ngoài ra, T1 và P còn tự khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 28/3/2019 đến ngày 02/4/2019, T1 và P 02 lần bán trót lọt ma túy Cần sa cho người khác, thu lời là 580.000 đồng:

Lần thứ nhất: Ngày 28/3/2019, P chở T1 bán trót lọt 01 gói ma túy Cần sa cho Vương Văn T2 có số thuê bao 0343206805 với 500.000 đồng, thu lời 80.000 đồng tại số 01 Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút, P chở T1 bán trót lọt 01 gói ma túy Cần sa cho nam thanh niên không quen biết lưu trong danh bạ điện thoại là

« CircleK P » số thuê bao 0856488969 với giá 300.000 đồng, thu lời 250.000 đồng tại 15 Hàng Tre, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;

Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ 45 phút, P tiếp tục chở T1 bán trái phép 01 gói ma túy Cần sa cho nam thanh niên không quen biết lưu trong danh bạ điện thoại là « X » số thuê bao 0984097658 với giá 300.000 đồng, thu lời 250.000 đồng tại khu vực gần nhà vệ sinh công cộng đối diện 69 Đinh Tiên Hoàng, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;

Ngày 17/7/2019, Nguyễn Thị Hương T1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 500.000 đồng là tiền do T1 và P có được từ việc bán trái phép 01 gói ma túy Cần sa cho Vương Văn T2.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra và rút list các số điện thoại 0988385273, 0392124085 xác định chủ thuê bao là Nguyễn Thái P (sinh ngày 18/11/1999, địa chỉ : 256 H, T, quận T, H), Nguyễn Thị Hương T1 (sinh ngày 16/2/1999, địa chỉ: T, quận Đ, thành phố H).

Tại cơ quan điều tra, Vương Văn T2 khai nhận mua trái phép 02 lần ma túy Cần sa của Nguyễn Thái P và Nguyễn Thị Hương T1 với mục đích sử dụng phù hợp với lời khai của P và T1. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại 01 chiếc điện thoại Masstel A120 màu đỏ - đen kèm số thuê bao 0343206805 và rút list điện thoại xác định các cuộc điện thoại đi đến với số thuê bao 0988385273 của P, 0392124085 của T1 phù hợp lời khai về thời gian bán trái phép chất ma túy vào các ngày 27/3/2019 và 02/4/2019. Chiếc điện thoại Masstel A120 màu đỏ và số tiền 2.300.000 đồng là tài sản cá nhân của T2, sử dụng để liên lạc mua ma túy của P và T1.

Các đối tượng “CircleK P” số thuê bao 0856488969, đối tượng “X” số thuê bao 0984097658 mua ma túy của P và T1, cơ quan điều tra đã tiến hành rút list điện thoại và xác định chủ thuê bao của các số 0856488969, 0984097658 là của Nguyễn Văn T3, sinh ngày 25/10/1963, địa chỉ chưa đăng ký thông tin ; Cù Trọng H2, sinh ngày 01/11/1994, địa chỉ chưa đăng ký thông tin.

Như vậy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; lời khai nhận tội của Nguyễn Thái P, Nguyễn Thị Hương T1 phù hợp với kết luận giám định, thu giữ điện tín, nội dung các cuộc gọi đến đi trong điện thoại Iphone 7 Plus màu đen kèm số thuê bao: 01692124085, điện thoại Iphone 5S màu trắng kèm số thuê bao: 0988385273 thì có đủ căn cứ kết luận trong khoảng thời gian từ ngày 28/3/2019 đến ngày 02/4/2019, P và T1 đã 02 lần bán trái phép ma túy cho Vương Văn T2 trong đó 01 lần bán trái phép 01 gói ma túy Cần sa với giá 500.000 đồng, thu lời 80.000 đồng và 01 lần đang thực hiện hành vi bán trái phép thì bị phát hiện bắt giữ.

Đối với lần bán trái phép ma túy cho nam thanh niên « CircleK P » số thuê bao 0856488969 và lần bán trái phép ma túy cho nam thanh niên « X » số thuê bao 0984097658, tài liệu điều tra ngoài lời khai của bị can và danh sách rút list điện thoại không rõ đối tượng thì không còn căn cứ nào khác chứng minh hành vi của các bị can đối với 02 lần bán trái phép chất ma túy này.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave Alpha BKS: 29G1-192.94, tài liệu điều tra xác định là của bà Nguyễn Thị Mỹ B, sinh năm: 1973; Trú tại: Phòng X Chung cư C Thành phố G, quận B, H là mẹ đẻ của P. Xét thấy, không liên quan

đến hành vi mua bán ma túy của Nguyễn Thái P, Nguyễn Thị Hương T1 nên Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho bà B. Sau khi nhận lại tài sản, bà B không có ý kiến gì khác.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen số Imei 359469081532974, Nguyễn Thị Hương T1 khai là tài sản cá nhân của mẹ đẻ là bà Trần Thị Lan H1 mẹ đẻ của T1. Bà H1 giao nộp hóa đơn mua điện thoại Iphone 7 Plus và trình bày chiếc điện thoại bà H1 cho T1 mượn để sử dụng, không biết việc T1 sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy.

Về đối tượng nữ giới bán ma túy dùng số thuê bao 0936991420 cho Nguyễn Thái P, Nguyễn Thị Hương T1 nhưng không xác định được chủ thuê bao của số 0936991420 và các đối tượng "CircleK P", "X" do không xác định được nhân thân của các đối tượng nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 08/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Nguyễn Thái P, Nguyễn Thị Hương T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bà Trần Thị Lan H1 trình bày chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen là của bà mua để chụp lưu giữ hình ảnh của cháu ngoại, T1 tự ý mượn để sử dụng. Việc T1 sử dụng vào việc giao dịch mua bán ma túy bà không biết, bà H1 đề nghị Tòa án xem xét trả lại cho bà chiếc điện thoại trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái P mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hương T1 mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

- Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự;

-Về vật chứng:

+ *Tịch thu tiêu hủy số ma túy cần sa cùng vỏ túi nilong, kéo, nhíp dài, cân điện tử thu giữ của T1; 03 sim điện thoại;*

+ *Tịch thu sung công điện thoại Iphone 5s thu giữ của Nguyễn Thái P và 500.000 đồng tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy của P và T1.*

+ *Tịch thu sung công điện thoại Masstel A120 và 2.300.000 đồng thu giữ của Tuấn là phương tiện mua ma túy của P và T1.*

+ *Trả cho T1 số tiền 1.500.000 đồng và túi xách màu đen của T1 không liên quan đến vụ án.*

+ *Trả lại bà Trần Thị Lan H1 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thái P, Nguyễn Thị Hương T1 đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thị Hương T1 và Nguyễn Thái P đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác, cụ thể: Ngày 28/3/2019, P chở T1 bán 01 gói ma túy Cần sa cho Vương Văn T2 với giá 500.000 đồng, thu lời 80.000 đồng tại số 01 Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/4/2019, P chở T1 bán trái phép 96,669 gam ma túy ma túy Cần sa cho Vương Văn T2 thì bị bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật tại số 01 Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Ngoài ra, P và T1 còn tàng trữ trái phép 96,248 gam ma túy Cần sa với mục đích bán kiếm lời. Tổng khối lượng là 193,953 gam ma túy Cần sa.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng. Tệ nạn ma túy đã và đang huỷ hoại sức khỏe, nhân cách của nhiều người, là hiểm họa, đe dọa đến cuộc sống bình yên của mọi người, mọi nhà và toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế, xã hội... gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự. Đồng thời, ma túy là con đường ngắn nhất dẫn tới HIV/AIDS. Các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán các chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lợi mà phạm tội, do đó cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù cách ly với xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, cả hai bị cáo đều cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên bị cáo T1 là người khởi xướng việc bán ma túy, quyết định giá bán, chia nhỏ số ma túy và cất giấu ma túy tại chỗ ở của mình nên mức hình phạt cần cao hơn bị cáo P.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, ngoài ra không có tình tiết tăng nặng nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định lại có con nhỏ nên Tòa không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; Gia đình các bị cáo có công với cách mạng, bị cáo P có ông bà nội, bị cáo T1 có ông bà ngoại là những người có công với cách mạng, được thưởng nhiều huân, huy chương; Bị cáo T1 đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng, đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét cho các bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo P còn có tình tiết đã tự thú khai báo về việc các bị cáo đã có hành vi bán 01 gói ma túy Cần sa cho Vương Văn T2 với giá tiền 500.000 đồng vào ngày 28/3/2019, trước khi Vương Văn T2 và Nguyễn Thị Hương T1 khai ra lần mua bán ma túy này với cơ quan điều tra (Bút lục 165 - 166, 207 - 208). Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Tòa áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là có căn cứ và thể hiện nguyên tắc nhân đạo của pháp luật.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Xét thấy, đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo + 01 hộp nhựa đường kính 10cm, cao 25cm + 50 vỏ túi nilong + 01 chiếc kéo cắt có tay cầm màu đen + 01 chiếc nhíp dài 10cm màu trắng + 01 khay nhựa màu vàng nhạt + 01 cân điện tử màu trắng là chất nhà nước cấm mua bán và các dụng cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 5s màu trắng thu giữ của các bị cáo + 01 chiếc điện thoại Masstel A120 màu đỏ - đen đã qua sử dụng thu giữ của Vương Văn T2 đều sử dụng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của các bị cáo, trong đó các bị cáo khai có 600.000 đồng thu được từ việc bán ma túy và 900.000 đồng tiền cá nhân của T1 + 500.000 đồng tiền bán ma túy ngày 28/3/2019 cho T2, bị cáo T1 tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra + 2.300.000 đồng tiền sử dụng vào việc mua ma túy thu giữ của T2 xét thấy là tiền dùng vào việc phạm tội và tài sản của bị cáo T1 cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 túi xách màu đen bề mặt có dập nổi chữ Versace kích thước 11x21cm đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Hương T1 + 03 sim điện thoại đã cũ xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng, xét thấy đây là tài sản của bà Trần Thị Lan H1 mẹ đẻ bị cáo T1 mua để lưu giữ hình ảnh của cháu, bị cáo T1 tự ý mượn sử dụng, bà H1 không biết việc T1 sử dụng điện thoại trên vào việc mua bán ma túy do đó trả lại bà H1 chiếc điện thoại trên.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị Hương T1. Nguyễn Thái P** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Hương T1 07** (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ 03/4/2019 đến 12/4/2019.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái P 06** (Sáu) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2019.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

***Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 túi xách màu đen bề mặt có dập nổi chữ Versace kích thước 11x21cm đã qua sử dụng.

- 03 sim điện thoại đã qua sử dụng;

- 01 (một) gói niêm phong bên trong đựng 01 túi giấy bạc màu trắng chứa thảo mộc khô và 03 túi nilong chứa thảo mộc khô, PC 09 – Công an Hà Nội giám định, tổng khối lượng 103,23 gam là cần sa (PC09 – Công an Hà Nội đã thu mẫu giám định 2,537 gam còn lại 100,693 gam). Trên các mép dán niêm phong có chữ ký xác nhận của các đương sự Nguyễn Thị Hương T1, Nguyễn Thái P, giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng, người chứng kiến Vương Văn T2, cán bộ Công an phường Lý Thái Tổ Trần Anh Tuấn và hình dấu đỏ của Công an phường Lý Thái Tổ.

- 01 (một) hộp niêm phong bên trong đựng: 01 lọ thủy tinh màu trắng đường kính 20cm, cao 50cm đựng 73,735 gam là cần sa (PC 09 thu mẫu giám định 2,506 gam còn lại 71,299 gam cần sa), 01 túi nilong đựng các hạt khô màu nâu khối lượng 4,508 gam là cần sa (PC09 thu mẫu giám định 1,035 gam còn lại 3,473 gam), 01 túi nilong màu bạc đựng 15,952 gam là cần sa (PC09 thu mẫu giám định 2,694 gam còn lại 13,258 gam cần sa). Trên các mép dán niêm phong có chữ ký xác nhận của giám định viên Trần Ngọc Chinh, người chứng kiến Trần Thị Lan H1, cán bộ Đội ma túy Đình Công Cường và hình dấu của Cơ quan điều tra.

- 01 (một) hộp niêm phong bên trong đựng: 01 hộp nhựa đường kính 10cm, cao 25cm + 50 vỏ túi nilong + 01 chiếc kéo cắt có tay cầm màu đen + 01 chiếc nhíp dài 10cm màu trắng không dính chất ma túy + 01 khay nhựa màu vàng nhạt trên khay có 01 cân điện tử màu trắng không dính chất ma túy. Trên các mép dán niêm phong có chữ ký xác nhận của giám định viên Trần Ngọc Chinh, người chứng kiến Trần Thị Lan H1, Cán bộ Đội ma túy Đình Công Cường và hình dấu của Cơ quan điều tra.

(Theo Kết luận giám định số 2182/KLGD-PC09 ngày 12/4/2019 và Kết luận giám định số 2223/KLGD-PC09 ngày 12/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội cùng các biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng).

***Tịch thu sung quỹ Nhà nước:**

- Số tiền 4.300.000 (Bốn triệu ba trăm nghìn) đồng;

- 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 5s màu trắng, đã qua sử dụng, màn hình có vết nứt vỡ;

- 01 chiếc điện thoại Masstel A120 màu đỏ - đen đã qua sử dụng.

***Trả lại cho bà Trần Thị Lan H1** 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng, các góc màn hình có vết nứt vỡ;

(Tại thời điểm bàn giao không mở máy được để kiểm tra, chất lượng hiện trạng không rõ).

Số tiền, vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm và tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12/8/2019.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thái P, Nguyễn Thị Hương T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vương Văn T2 vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyết định có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA DS quận Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thắng